TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số 25/2024/HNGĐ-ST Ngày 16-5-2024 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI C HỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn

Ông Cao Vũ Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Hương– Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành:* Bà Nguyễn Thị Lâm- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2024, T trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố T, phường G, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, Thuận Thành, Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai T Tòa án chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 06/12/2001 và có đăng ký kết hôn T UBND xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên đánh đập chị. Đặc biệt là ngày 22/12/2023 (ÂL) khi chị đi viện về anh T tiếp tục đánh đập chị, còn dùng dây điện thắt cổ chị. Anh T có sang nhà chị nhưng anh T không sang nói chuyện mà sang chửi bới và còn hành hung chị mà mẹ chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 21/01/2008. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu Trang đang ở với chị ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trang và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về công nợ: Không yêu cầu.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn các con có bố mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 21/01/2008. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Trang anh tôn trọng sự lựa chọn của cháu ở với ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về công nợ: Không yêu cầu.

T phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Y xin vắng mặt T phiên toà và T đơn xin vắng mặt chị Y đề nghị Toà án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Văn Công, sinh ngày 06/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 21/01/2008. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trang và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt T phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật TTDS; Căn cứ các Điều 51,56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày

21/01/2008 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/12/2002 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét T phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu T phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y khởi kiện đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, địa chỉ khu phố Đông Cốc, phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định T khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 thời gian xét xử được ấn định vào ngày 25/4/2024. Ngày 25/4/2023 phiên tòa phải hoãn vì lý do anh Nguyễn Văn T vắng mặt T phiên tòa và phiên tòa được ấn định vào ngày 16/5/2024.

T phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Y có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 06/12/2001 và có đăng ký kết hôn T UBND xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp cần chấp nhận. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Về mâu thuẫn vợ chồng chị Y trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do do anh T thường xuyên đánh đập chị. Đặc biệt là ngày 22/12/2023 (ÂL) khi chị đi viện về anh T tiếp tục đánh đập chị, còn dùng dây điện thắt cổ chị. Anh T có sang nhà chị nhưng anh T không sang nói chuyện mà sang chửi bới và còn hành hung chị mà mẹ chị. Phía anh T cho rằng vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Qua xác minh bà Ngô Thị Hải là mẹ chị Y cho biết anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, rượu chè nhiều năm. Anh T còn nhiều lần đánh đập vợ con khiến chị Y bị thương tích nghiêm trọng; Cháu Trang là con anh T, chị Y cho biết anh T thường xuyên đánh, chửi chị Y mỗi khi đi uống rượu về. Qua xác minh lãnh đạo UBND

phường Hà Mãn cho biết vợ chồng chị Y, anh T thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, chị Y có gửi đơn lên UBND phường, Công an phường đề nghị giải quyết mâu thuẫn vợ chồng về việc anh T chơi bời, đánh vợ con không chăm lo kinh tế gia đình. Xét thấy, vợ chồng chị Y, anh T không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, từ khi chị Y về nhà mẹ đẻ sinh sống anh T cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, giải quyết cho hai người được ly hôn để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người là phù hợp với pháp luật.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/12/2002 và cháu Nguyễn Thị Huyền Tg, sinh ngày 21/01/2008. Hiện nay cháu Công đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Trang hiện đang ở với chị Y và cháu có nguyện vọng ở với chị Y; mặt khác, anh T cũng tôn trọng quyết định của cháu nếu cháu muốn ở với mẹ. Do đó cần giao cháu Trang cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Huyền Tg, sinh ngày 21/01/2008 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/12/2002 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ

thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003259 ngày 15/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX. Thuận Thành;
- Chi cục THADS TX Thuận Thành;
- UBND phường Hà Mãn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Hồng Sơn – Cao Vũ Hải	**Ngô Xuân Phong**